TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2019
V/v:" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thuận
2. Ông Hoàng Văn Thanh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 16/8/2019, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị T - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Minh Lộc, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/8/2019) .

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 09/01 A, ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 26/7/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/7/2019, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vợ chồng chung sống hoà thuận được 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng Đức.

- Về con cái: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hồng Hạnh, sinh ngày 01/04/2013 và cháu Nguyễn Trọng Đạt, sinh ngày 01/11/2016. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Đức. Ly hôn, chị đề nghị giao cả 02 cháu cho anh Đức được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2019, bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ trình bày: Anh với chị Lê Thị Tươi kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vợ chồng chung sống hoà thuận được 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị Tươi.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hồng Hạnh, sinh ngày 01/04/2013 và cháu Nguyễn Trọng Đạt, sinh ngày 01/11/2016. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, không yêu cầu chị Tươi phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tuy anh Đức không có hộ khẩu thường trú tại Thạch Thành nhưng chị Tươi và anh Đức đã có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án Thạch Thành (nơi cư trú của chị Tươi) là cơ quan giải quyết việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Thạch Thành theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Đức không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Đức. Chị Tươi đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS. Chị Tươi và anh Đức đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Tươi và anh Đức.

Theo ý kiến trình bày trong bản tự khai của hai bên đương sự: Chị Tươi và anh Đức đều có nguyện vọng ly hôn, thống nhất được người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nhưng do anh Đức không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trọng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vợ chồng chung sống được 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Vợ chồng không có sự hòa hợp chia sẻ được với nhau. Các bên không thể khắc phục được mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm ai. Cả chị Tươi và anh Đức

đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị Tươi và anh Nguyễn Trọng Đức được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hồng Hạnh, sinh ngày 01/04/2013 và cháu Nguyễn Trọng Đạt, sinh ngày 01/11/2016. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Đức. Chị Tươi và anh Đức đều có nguyện vọng giao cả 02 con cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng và chị Tươi không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét hoàn cảnh hiện tại, từ khi vợ chồng ly thân nhau cả 02 con đang ở với anh Đức, do anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ cần, giao cả 02 cháu Hồng Hạnh và Trọng Đạt cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đức không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị T và anh Đ không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng Đ.

2/ Về con cái: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Hồng Hạnh, sinh ngày 01/04/2013 và Nguyễn Trọng Đạt, sinh ngày 01/11/2016 cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Tươi không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003713 ngày 16/07/2019. Chị Tươi đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị T và anh Đ. Chị T và anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Minh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng